

Số: 04/2023/QĐST-DS

N, ngày 06 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 549/2022/TLST- DS ngày 01 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Hoàng M**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu vực 2 phường 4, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Ông **Lương Linh S**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: số 16 N, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Nguyễn Thị Song H**, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: số 16 N, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lương Linh S, bà Nguyễn Thị Song H đồng ý tiếp tục thực hiện “*hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ và nhà ở*” đã ký ngày 17/6/2022 với bà Nguyễn Thị Hoàng M. Bà Nguyễn Thị Hoàng M có nghĩa vụ trả cho ông Lương Linh S số tiền còn lại là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Thời gian và cách trả các bên tự thỏa thuận. Trường hợp không thỏa thuận được các bên có quyền yêu cầu thi hành án. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản

tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Ông Lương Linh S thống nhất công nhận cho bà Nguyễn Thị Hoàng M được quyền sở hữu phần diện tích đất 126,4m², loại đất ODT – phần A theo Bản trích đo địa chính số 164/TTKTTNMT ngày 29/12/2022 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ lập, đất thuộc một phần thửa đất số 376, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại địa chỉ Quốc lộ 91B (đường Nguyễn Văn Linh), khu vực Bình Phó A, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ theo GCNQSDĐQSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 734652 (số vào sổ cấp GCN: CS21249) do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 29/12/2021 do ông Lương Linh S đứng tên và công nhận quyền sở hữu tài sản trên đất với kết cấu: nhà có kết cấu bán kiên cố cấp 4, 01 trệt, khung-cột BTCT, mái lợp tole, nền láng xi măng, diện tích xây dựng bằng diện tích sử dụng 103,65m² cho bà Nguyễn Thị Hoàng M.

Phần diện tích nhà và đất còn lại với diện tích đất 199,8m², loại đất ODT và quyền sở hữu tài sản trên đất với kết cấu: nhà có kết cấu bán kiên cố cấp 4, 01 trệt, khung-cột BTCT, mái lợp tole, nền láng xi măng, diện tích xây dựng bằng diện tích sử dụng 96,35m² – phần B theo Bản trích đo địa chính số 164/TTKTTNMT ngày 29/12/2022 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ lập, thuộc GCNQSDĐQSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 734652 (số vào sổ cấp GCN: CS21249) do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 29/12/2021 vẫn thuộc sở hữu của ông Lương Linh S.

Các đương sự được quyền liên hệ các cơ quan chức năng để làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐQSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để đứng tên riêng cho các bên như đã nêu trên.

(kèm theo bản trích đo địa chính số 164/TTKTTNMT ngày 29/12/2022 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ)

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng M tự nguyện nộp 1.550.000 đồng, nguyên đơn bà M đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí, chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000376 ngày 25/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ thành án phí, bà M còn phải nộp tiếp 1.250.000 đồng án phí.

- Về chi phí đo đạc, thẩm định là 5.000.000 đồng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng M tự nguyện nộp, nguyên đơn đã nộp xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận N;
- Thi hành án quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Trang